

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lung;
2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019, đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh H - sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 3, xã T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Hoàng Văn T; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Hoàng Thị L - sinh năm 1976 (mẹ đẻ);

+ Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1967 (bố đẻ)

Cùng nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã L, huyện T L, tỉnh Hà Nam;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã L, huyện T L, tỉnh Hà Nam (có mặt);

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn H - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T L, tỉnh Hà Nam (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn S, xã L, huyện T L, tỉnh Hà Nam (có mặt);

2. Bà Vũ Thị V - sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt);

3. Anh Vũ Thanh M - sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt);

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trường G - sinh năm 1971; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

2. Anh Lê Minh H - sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn D, xã T, huyện T L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thanh H là nhân viên bán hàng tại Ki ốt chợ Bàu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do chị Vũ Thị V làm chủ. Khoảng 17 giờ ngày 31/01/2019 H lấy xe mô tô BKS 90H4 - của chị V rồi điều khiển xe đi từ ki ốt về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm và uống một vài chén rượu ở nhà xong, H điều khiển xe mô tô BKS 90H4 - đi trên đường QL1A theo hướng Ninh Bình - Phủ Lý về thành phố Phủ Lý để trả lại xe cho chị V. Do có chuyện buồn nên H vừa điều khiển xe mô tô vừa khóc và đi với tốc độ khoảng 50-60km/h. Khi đi đến Km235+800 QL1A (khu vực ngã tư giao nhau giữa QL1A với QL21A) thuộc địa phận thôn Mậu Chủ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến bánh trước xe mô tô BKS 90H4-.... do H điều khiển đã xô vào bàn để chân người lái bên phải xe mô tô BKS 90B2 – 6.... do anh Nguyễn Văn L điều khiển đi hướng Phủ Lý - Ninh Bình trên QL1A đang chuyển hướng rẽ trái vào QL21A, phía sau xe chở chị gái là chị Nguyễn Thị T, làm hai xe mô tô bị đổ ra đường, anh L, chị T và H ngã ra đường. Hậu quả chị Nguyễn Thị T và Trần Thị Thanh H bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến ngày 01/02/2019 chị T tử vong, còn anh L bị xây xát nhẹ; xe mô tô BKS 90H4 -

và xe mô tô BKS 90B2 – 6.... bị hư hỏng. Bản thân H, anh L không có giấy phép lái xe theo quy định.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường:***

Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực ngã tư đường QL1A giao với đường QL21A thuộc địa bàn xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Mặt đường trải bê tông nhựa, tương đối bằng phẳng. Đoạn đường này có hệ thống đèn tín hiệu giao thông và 02 biển báo hiệu số 207a và R423b được đặt ở mép đường bên phải theo hướng đi Ninh Bình - Phủ Lý. Chọn mép đường bên phải hướng Ninh Bình - Phủ Lý làm mép đường chuẩn, các kích thước đo vào mép đường chuẩn gọi là đo vào mép đường: Xe mô tô BKS 90B2 – 6.... sau tai nạn đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đi QL21A, chệch về hướng đi Ninh Bình, đuôi xe quay về hướng đi Kiện Khê chệch về hướng đi Phủ Lý, tâm trục bánh trước và bánh sau đo vào mép đường lần lượt là 2m75 và 1m60; vết cày để lại trên mặt đường dài 1m rộng 2cm, vết có hướng Kiện Khê đi Thanh Hà chệch vào mép đường bên phải QL21A, điểm gần nhất vết cách mép đường là 1m15, điểm cuối vết ngay tại đầu bên trái chân chống của xe mô tô BKS 90B2 – 6.... tiếp xúc với mặt đường; xe mô tô BKS 90H4 - đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, bánh trước rời khỏi vị trí bắt giữ, tâm trục bánh đo vào mép đường chuẩn là 1m60, đo cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90B2 – 6.... là 1m00 theo đường thẳng về phía Phủ Lý, tâm trục bánh sau trùng với mép đường chuẩn; vết máu kích thước (0m90 x 0m40) để lại trên mặt đường nằm trên mép đường chuẩn.

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện:***

- *Kết quả khám xe mô tô BKS 90B2 – 6....*: Cầu gương chiếu hậu bên trái bị đẩy từ trước về sau di lệch so với vị trí ban đầu, mặt kính gáo gương bị vỡ tại vị trí ốp nhựa, chân cần gương bị mài sạt mòn sơn nhựa từ trái qua phải kích thước (8,5 x 2)cm; mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài sạt mòn sơn nhựa hướng từ trên xuống dưới kích thước (7 x 3,7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 55cm; đầu tay nắm ghi đông bên trái bị mài sạt mòn kim loại hướng từ ngoài vào tâm kích thước (1,9 x 1,5)cm bề mặt bám dính vật chất màu trắng dạng bột đá; tay xách sau bên trái có xu hướng bị dòn ép từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, nứt vỡ trên diện (19 x 3,5)cm, điểm gần nhất cách đầu bên trái là 7cm; bàn để chân người lái bên phải và khung xương có xu hướng dòn ép từ phải qua trái làm rách vỡ nhựa cong biến dạng kim loại kích thước (37 x 24)cm; ốp nhựa sườn xe bên phải bị bật gãy các khớp định vị, bề mặt rải rác các vết mài sạt rách vỡ trên diện (35 x 17)cm.

Kết quả khám xe mô tô BKS 90H4 -: Càng trước bị đẩy từ trước về sau dưới cổ phốt bị gãy rời khỏi bánh xe bị ép kẹt cứng không quay được lốp xe bị vỡ thể hiện lực tác động từ ngoài vào tâm kích thước (12 x 2,5)cm, tại vị trí gãy bị chùn đứt 07 nan hoa; đuôi chắn bùn bánh trước bị gãy bật rời khỏi xe.

**** Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Thị T.***

Ngày 01/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị T.

- Kết quả khám ngoài: Sưng nề vùng trán, đỉnh, chẩm KT(25 x 18)cm; sạt da góc trán phải KT(5 x 3)cm hướng từ trên xuống dưới, chệch từ trước về sau; hai mắt sưng nề bầm tím, thấp mũi sưng nề bầm tím, mắt phải có nhiều vết sạt da trên diện (4 x 3)cm hướng từ trên xuống dưới, chệch từ trước về sau; hai lỗ mũi có nhiều máu...

- Kết quả mổ tử thi: Đầu: Tụ máu dưới da đầu KT(30 x 22)cm, lún vỡ phức tạp xương chẩm, thái dương và xương đỉnh, dịch máu chảy ra ngoài theo đường vỡ, dập não, phù não.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 14/10/TT ngày 21/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị T tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ hộp sọ gây dập não, phù não.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe mô tô BKS 90B2 – 6.... kèm theo đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T;

- 01 xe mô tô BKS 90H4 - cùng đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thanh M;

- 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng nửa đầu; 01 mũ bảo hiểm màu trắng dạng mũ lưỡi trai.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 24/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Thị Thanh H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trần Thị Thanh H từ 33 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm., miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng nửa đầu; 01 mũ bảo hiểm màu trắng dạng mũ lưỡi trai không còn giá trị sử dụng; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Trần Thị Thanh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Anh Nguyễn Văn L có ý kiến chiều tối ngày 31/1/2019 anh là người điều khiển xe mô tô BKS 90B2- 6.... phía sau chở chị T đi từ Hà Nội về nhà khi đến ngã 4 huyện Thanh Liêm, anh bật xi nhan rẽ trái ra Quốc lộ 21A. Khi đi hết ngã 4 thì xe của bị cáo đâm vào ngang xe bên phải do anh điều khiển làm xe đổ ra đường hậu quả chị T bị tử vong. Khi điều khiển xe máy anh cũng chưa có giấy phép lái xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 31/01/2019, Trần Thị Thanh H (*không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định*) điều khiển xe mô tô BKS 90H4 - đi trên đường QL1A theo hướng Ninh Bình - Phủ Lý, khi đi đến Km 235 + 800 QL1A (tại khu vực ngã tư giao nhau giữa QL1A và QL21A) thuộc địa phận thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến bánh trước xe mô tô do H điều khiển xô vào bàn để chân người lái bên phải xe mô tô BKS 90B2 – 6.... do anh Nguyễn Văn L điều khiển hướng Phủ Lý - Ninh Bình đang rẽ trái sang QL21A, phía sau xe chở chị Nguyễn Thị T làm anh L bị xây xát nhẹ, chị T và H bị thương phải đưa đi cấp cứu đến ngày 01/02/2019 thì chị T tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ hộp sọ gây dập não, phù não.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo điều khiển xe ô tô trên đường mà không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn

của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến luật giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ gây tâm lý hoang mang đối với những người tham gia giao thông. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải, nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 90B2-6.... và giấy tờ có liên quan thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, xe mô tô BKS 90H4- và giấy tờ có liên quan là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị V, xe mô tô này chị V được

em họ là anh Vũ Thanh M cho vào năm 2017. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS 90B2-6.... và giấy tờ có liên quan cho người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Văn T, trả lại xe mô tô BKS 90H4- và giấy tờ có liên quan cho chị Vũ Thị V là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng nửa đầu; 01 mũ bảo hiểm màu trắng dạng mũ lưỡi trai không còn giá trị sử dụng; nay tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: Đối với chị Vũ Thị V không biết bị cáo H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, H cũng không nói cho chị V biết việc H không có giấy phép lái xe. Do vậy, cơ quan Cảnh sát Điều tra, công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Vũ Thị V là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép chở chị Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn nêu trên là do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc, quy định của luật Giao thông đường bộ và các văn bản liên quan. Lỗi của vụ tai nạn hoàn toàn do bị cáo gây ra, nên cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự với anh L là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Xử lý vật chứng: - Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng dạng mũ lưỡi trai, 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng nửa đầu không còn giá trị sử dụng (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh